

Lußt nhân quß (kamma) là mßt trong năm đßnh lußt tß nhiên cßa vũ trß vßn vßt



(#1)Mßt ngày nß có chàng trß tußi vßa bußn vßa khóc, tìm đßn Đßc Phßt. Đßc Phßt hßi, "Cái gì sai trái đã làm nhà ngßi i khóc?"

"Thßa Ngài, cha con chßt ngày hôm qua"

"Thßi nhà ngßi i làm gì đßc? Ông ßy đã chßt rßi, bußn khóc chßng thß làm ông ßy sßng lßi."

"Vâng, thßa Ngài, con hißu đßu đß đó; bußn khóc chßng thß làm cho cha con trß vß vßi con.
Nhßng con đßn đây cßu xin Ngài mßt đßu: xin Ngài hoan hß làm mßt đßu gì đó cho ngßi i cha quá vắng cßa con!"

"Vßy ta có thß làm gì giúp cho cha con?"

"Thßa ngài, xin ngài làm mßt cái gì đó. Ngài là đßng toàn năng, chßc chßn ngài có thß làm đßc. Ngài hãy xem, các vß tu sĩ cúng tß, các thßy phát gißy xá tßi, đã cß hành nhßng nghi thßc cúng lß cßu siêu giúp ngßi i quá cß. Và nghi thßc cúng tß cßu siêu nßu đßc tß chßc sßm ß đây, thì cánh cßa trên thiên gißi sß đßc mß ra sßm và ngßi i quá cß sß đßc siêu thắng vß nßi đó. Hß sß nhßn đßc gißy nhßp cßnh. Thßa Ngài, Ngài là đßng toàn năng, Ngài có đßy đß quyßn lßc! Nßu Ngài chß tß nghi thßc cßu siêu cho cha con, cha con không nhßng nhßn đßc gißy nhßp cßnh nßi thiên qußc mà ông ßy sß đßc ß thßng trú luôn. Thßa Ngài, xin Ngài hoan hß giúp cha con!"

Bißt rßng chàng trai trß trần ngßp nßi đau khß chßc khß có thß hißu đß cß nhßng lý lß phßi trái trong lúc này, nên Đßc Phßt đã phßi dùng mßt phßng tißn khác giúp cho chàng ta hißu. Vì thß Phßt nói: "Nhà ngß i hãy đi mua hai cái chßu đßt nung." Chàng trß tußi lßy làm sung sßng, nghĩ rßng Đßc Phßt đã nhßn lßi làm lß cßu siêu cho cha hßn và đã tßc tßc đi chß mua hai cái chßu bßng đßt nung.

"Đßc rßi," Phßt nói, "đß vào chßu thß nhßt đßy đá cußi, chßu thß hai đßy bß" Chàng trß tußi làm y nhß lßi Phßt đßy.

"Bây giß bßt mißng cß hai chßu lßi, xong bß xußng hß nßc". Chàng trai trß làm xong, hai chßu chìm xußng dßi đáy hß. "Bây giß" Phßt nói, "đem cái gßy ra đây, chßc bß cß hai chßu." Chàng trß tußi rßt lßy làm sung sßng, nghĩ rßng đßc Phßt đã cß hành nghi lß cßu siêu cho cha hßn.

Theo tßp quán cß truyßn cß nß Đß, khi ngß i cha chßt, ngß i con làm lß hßa táng. Vào khoßng gißa thßi gian thißu, ngß i con dùng cây gßy thßc và làm vß sß đßu. Cũng theo nißm tin cß truyßn cßa hß, cho đßn khi sß đßu đß cß mß ra nßi trßn gian này thì cánh cßa thiên gißi cũng đß cß mß ra. Vì thß chàng trß tußi tß nghĩ là, "Cha ta đã đß cß thißu đßt ngày hôm quß Nhß là mßt bißu tßng, đßc Phßt mußn mình làm vß các chßu ngày hôm nay!" Chàng cßm thßy sung sßng nhißu vßi nghi thßc này cßa Đßc Phßt.

Chàng trß tußi đã dùng cây gßy làm bß hai chßu. Lßp tßc, chßu đßng bß bß vß, bß nßi lßnh lßng trên mßt hß nßc. Chßu kia đßng nhßng hòn đá cußi vßn nßm yên dßi đáy hß. Rßi Đßc Phßt nói, "Chàng trß tußi, đó là nhßng gì ta đã làm. Bây giß hãy mßi các thßy cúng tß và nói vßi hß hãy tßng kính và cßu nguyßn: 'Hßi các viên đá cußi, hãy nßi lên, hãy nßi lên! Hßi bß i, hãy chìm xußng, chìm xußng! Hãy cho chúng ta xem sß kißn xßy ra' "

"ß, thßa Ngßi, Ngßi nói đùa vßi con! Không thß nào nhß thß đß cß, nhßng viên đá cußi nßng hßn nßc, chúng chìm xußng đáy. Chúng chßng thß bao giß nßi lên đß cß. Đây là đßnh lußt tß nhiên! Và thßa Ngßi, bß nhß hßn nßc, chúng nßi lên mßt nßc, chßng bao giß có thß chìm xußng đß cß. Đây là đßnh lußt tß nhiên."

"Chàng trß tußi, nhà ngß i bißt nhißu vß đßnh lußt tß nhiên, nhßng nhà ngß i đã không hißu vß đßnh lußt tß nhiên này. Nßu trong sußt cußc đßi cßa cha nhà ngß i mà ông ßy đã làm nhßng đißu nßng nhß nhßng viên đá cußi, (#3) cha nhà ngß i sß bß đßa, ai có thß giúp cha nhà ngß i

siêu thoát lên trên đác? Và náu tát cá viác làm cáa cha ngái nhá nhá bá, (#4) ông áy sá đác siêu thoát; ai có thá đề ông ta xuáng đác?"

Náu chúng ta hiáu đánh luát tá nhiên (#5) và sáng theo luát tá nhiên này, chúng ta sá vát thoát khái nháng khá đau và bát hánh cáa cuác đái.

Chú thích:

(1-) Bồ n viát này đác trích dách tá quyán "The Art Of Living, Vipassana Meditation, As Taught By S.N. Goenka" cáa William Hart do nhà xuát bán Harper San Francisco phát hành năm 1987 trang 55-56. Cuái bán viát tác giá có ghi chú là "Based on S. XLá viá 6, Asibandhakaputta Sutta.

(2-) Asibandhakaputta Sutta là mát bài kinh trong Táng áng Bồ Kinh, Táp IV, há Pali (Samyutta Nikaya, IV). Chúng tôi không có bán Viát dách cáa HT Minh Châu, nháng có tham chiáu bán dách Anh ngá cáa Bhikkhu Bodhi do Dr. Bình Anson (Uá Châu) gái táng.

(3-) Nháng đái u náng nhá viên đá, đác hiáu là trong cuác đái đã táo nháng nghiáp xáu, nghiáp ác. Theo bán dách tiáng Anh cáa Bhikkhu Bodhi là, "a person here who destroys life, takes what is not given, engages in sexual misconduct, speaks falsely, speaks divisively, speaks harshly, chatters idly, one who is covetous, full of ill will, and holds wrong view".

(4-) Nháng đái u nhá nhá bá, đác hiáu là trong cuác đái đã táo nháng nghiáp tát lành. Theo bán dách Anh ngá cáa Bhikkhu Bodhi là, "there is a person here who abstains from the destruction of life, from taking what is not given, from sexual misconduct, from false speech, from divisive speech, from harsh speech, from idle chatter, one who is not covetous, without ill will, who holds right view."

(5-) Đánh luát tá nhiên (the law of nature). Luát nhân quá (kamma) là mát trong năm đánh luát tá nhiên cáa vũ trá ván vát. Bồ n đánh luát kia là: utu, bija, dhamma và citta "Đánh luát nhân quá cho ráng nháng gieo thì quá trá. Nhán lành đem lái quá tát. Nhán ác đem lái quá xáu. Đó là đánh luát tá nhiên, phái trá sanh nhá váy chá không phái là mát hình thác tháng hay phát... " (Đác

Phát và Phát Pháp, trang 313, HT. Narada Thera, Phám Kim Khánh dách Viát)